

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/DS-ST

Ngày: 22/9/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư và ông Phạm Ngọc Điều

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021, về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1975; Địa chỉ: 90/31/1 Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Bình Định. Có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1972; ĐKKHKT: Khu phố L, phường N, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú hiện nay: Khu phố T, phường N, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày: Ngày 25/3/2020, tôi (T) có cho bà Nguyễn Thị Tr mượn số tiền 50.000.000đồng có viết giấy mượn tiền và bà Tr có ký tên xác nhận (ngày 25/3/2020), hạn đến ngày 28/5/2020 (âm lịch) sẽ trả lại cho ông T. Sau khi mượn tiền và đến hạn thanh toán, ông T nhiều lần yêu cầu bà Tr trả lại số tiền mượn nhưng bà Tr không trả nợ cho ông T. Nay khởi kiện yêu cầu bà Tr phải trả số tiền 50.000.000đồng, lãi suất theo quy định pháp luật kể từ 29/5/2020 âm lịch (ngày 19/7/2020 dương lịch) cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Tr được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bà Tr có bản tự khai (bút lục số 33) trình bày nội dung: “Tôi có nợ ông T 50.000.000đồng, ông T có mua của tôi bốn thước đất với giá 150.000.000đồng làm giấy tay nhưng không tách sổ được. Tôi nói với ông T để hoàn tiền lại, nhưng ông T yêu cầu trả 250.000.000đồng, do không đủ tiền nên đã trả được cho ông T 200.000.000đồng và còn thiếu lại 50.000.000đồng. Vì vậy tôi còn nợ ông T số tiền đó...”

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 50.000.000đồng, là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu phố L, phường N, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp được bản gốc giấy mượn tiền đề ngày 25/03/2020 có chữ ký của bà Nguyễn Thị Tr (giấy mượn tiền do ông Ngô Trọng H viết và bà Tr có ký tên xác nhận) có nội dung bà Tr có mượn của ông T số tiền 50.000.000đồng là phù hợp với bản tự khai bà Tr trình bày có nợ ông T số tiền 50.000.000đồng.

[2.2] Tại bản tự khai (bút lục số 27) ông Ngô Trọng H trình bày có nội dung: “Ngày 25/03/2020 tôi là người làm chứng và viết giấy mượn tiền cho bà Nguyễn Thị Tr có mượn ông Nguyễn Đức T số tiền 50.000.000đồng”.

[2.3] Trong giấy mượn tiền, hai bên không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Như vậy giao dịch đang được thực hiện này của hai bên là các hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi, theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 463 Bộ luật dân sự. Khi đến hạn thanh toán, bà Tr không trả số tiền trên cho ông T là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Tr phải trả cho ông Nguyễn Đức T số tiền 50.000.000đồng.

[2.4] Về yêu cầu tính lãi: Xét thấy trong giấy mượn tiền các bên không thỏa thuận lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm trả kể từ ngày 29/5/2020 âm lịch (ngày 19/7/2020 dương lịch) cho đến khi bị đơn trả xong nợ gốc 50.000.000đồng theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là phù hợp, cụ thể tiền lãi tính từ ngày 29/5/2020 âm lịch (ngày 19/7/2020 dương lịch) cho đến ngày xét xử sơ thẩm: $50.000.000\text{đồng} \times 10\%/năm \times 2\text{ năm} \times 2\text{ tháng} \times 03\text{ ngày} = 10.847.999\text{đồng}$.

[2.5] Từ những căn cứ nêu trên. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị Tr phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Đức T số tiền 60.847.999đồng (nợ gốc: 50.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/9/2022: 10.847.999đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/9/2022 dương lịch), nếu bị đơn chưa thanh toán xong khoản tiền nói trên thì phải trả lãi theo mức lãi suất được quy

định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán xong.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 3.043.399đồng theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Tr phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Đức T số tiền 60.847.999đồng (nợ gốc: 50.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày 22/9/2022: 10.847.999đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/9/2022 dương lịch), nếu bị đơn chưa thanh toán xong khoản tiền nói trên thì phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 3.043.399đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Đức T số tiền 1.250.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004064 ngày 18/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thành Hưng